

EVALUATING STUDENT SATISFACTION WITH THE QUALITY OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORTS TRAINING AT THANH HOA UNIVERSITY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

Dong Huong Lan

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: donghuonglan@dvttdt.edu.vn

Received: 04/7/2025

Reviewed: 06/7/2025

Revised: 10/7/2025

Accepted: 24/7/2025

Released: 31/7/2025

The paper surveyed the satisfaction level of students majoring in Physical Education and Sports at Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism, based on six factors: (1) Training programs, (2) Teaching staff, (3) Training organization, (4) Facilities, (5) Administrative services, and (6) Overall student satisfaction. Based on the results, the study evaluated the current situation and proposed solutions to improve training quality in alignment with student expectations.

Keywords: Student satisfaction; Training quality; Physical education and sports; Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism.

1. Giới thiệu

Chất lượng đào tạo quyết định đến sự tồn tại của các cơ sở giáo dục đại học, là yếu tố quan trọng để phát triển, đáp ứng nhu cầu, sự hài lòng của người học và cũng là mục tiêu của mỗi ngành học, trong đó có các ngành thuộc lĩnh vực Thể dục thể thao. Trong những năm gần đây, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT & DL) Thanh Hóa đã từng bước thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thông qua đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao trình độ giảng viên, linh hoạt trong tổ chức đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất, cải cách thủ tục hành chính nhằm đảm bảo sự hài lòng của sinh viên đối với ngành học nói chung, trong đó có các ngành học thuộc lĩnh vực Thể dục thể thao. Tuy nhiên, sự đầu tư, đổi mới vẫn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được sự hài lòng của sinh viên. Để đánh giá một cách toàn diện các yếu tố tác động đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo, nghiên cứu đã thực hiện khảo sát sinh viên các ngành đào tạo lĩnh vực Thể dục thể thao để đảm bảo kết quả đánh giá chính xác.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Đánh giá về sự hài lòng của sinh viên đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm với các chủ đề liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến sự hài lòng của sinh viên và kết quả chương trình dạy học như công trình của (Stier, 2001) nghiên cứu thực trạng về quản lý thể thao và chương

trình quản lý thể thao trong thế kỷ 21 ở cấp đại học và sau đại học, hay (Cickyham, 2005) nghiên cứu sự hài lòng nghề nghiệp và ý định tham gia nghề quản lý thể thao của sinh viên.

Nghiên cứu về sự hài lòng của sinh viên dưới góc độ khác nhau về chương trình đào tạo ngành Quản lý thể thao những năm gần đây được chú trọng trong đó nghiên cứu của Popp & et al., 2015, đánh giá sự hài lòng của sinh viên trong chương trình đào tạo thạc sĩ quản lý thể thao khảo sát 302 học viên.

Ở Việt Nam, cũng có nhiều tác giả nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên về chương trình đào tạo như (Hung & Tuan, 2018) trong bài viết “Đề xuất giải pháp nâng cao sự hài lòng của sinh viên đối với môn học Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt qua 02 yếu tố giảng viên và cơ sở vật chất”; nghiên cứu của (Giao & Van, 2020) “Sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo các môn khoa học cơ bản tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn” đã đánh giá 4 nhân tố tác động như (1) Chi phí khoa học; (2) Đội ngũ giảng viên; (3) Chương trình đào tạo; (4) Cơ sở vật chất. Nghiên cứu của (Duy & Quy, 2021) trong bài viết “Đánh giá sự hài lòng của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng về việc thực hiện chương trình môn học tự chọn Gym - Fitness”. Bài viết của (Lương, 2021) “Đánh giá sự hài lòng của sinh viên trong học tập môn Bóng chuyền tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân”. Nghiên cứu của (Tri, 2021) “Mức độ hài lòng của sinh viên học môn Thể thao tự chọn trong chương trình môn học Giáo dục thể chất Trường Đại học Cần Thơ” gồm 13 tiêu chí về đề cương môn học, tài liệu tham khảo, kết quả học tập, rèn luyện được mong đợi,... Những công trình nghiên cứu đã đề cập đến chương trình đào tạo, sự hài lòng của sinh viên ở các khía cạnh khác nhau. Tuy nhiên, chưa có một công trình, bài viết liên quan trực tiếp đến đánh giá sự hài lòng đánh của sinh viên đối với chất lượng đào tạo lĩnh vực Thể dục thể thao tại Trường Đại học VHTT & DL Thanh Hóa.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu: *Nghiên cứu định tính*: Thông qua nghiên cứu phân tích tài liệu, thảo luận trao đổi giảng viên với mục đích lập ra các câu hỏi sát với chương trình đào tạo các ngành lĩnh vực Thể dục thể thao.

Nghiên cứu định lượng: Sử dụng bảng hỏi với thang đo Likert 5 mức độ: (1) Hoàn toàn không hài lòng; (2) Không hài lòng; (3) Bình thường; (4) Hài lòng; (5) Hoàn toàn hài lòng. Tác giả khảo sát 166 sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ 4 ở 6 yếu tố: (1) Chương trình đào tạo; (2) Đội ngũ giảng viên; (3) Tổ chức đào tạo; (4) Cơ sở vật chất; (5) Công tác hành chính; (6) Sự hài lòng của sinh viên. Các số liệu thu thập được kiểm tra, xử lý, phân tích, so sánh độ phù hợp và không phù hợp tỷ lệ đạt 100%.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Mức độ hài lòng của sinh viên về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo (CTĐT) các ngành thuộc lĩnh vực Thể dục thể thao, Trường Đại học VHTT & DL Thanh Hóa bao gồm các khối kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành, thực tế, thực tập và báo cáo tốt nghiệp. Chương trình đào tạo được thực hiện cập nhật và điều chỉnh 2 năm/lần phù hợp với nhu cầu xã hội và phát triển của ngành. Để đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên về chương trình đào tạo, nghiên cứu đã điều tra khảo sát 166 sinh viên của toàn bộ các ngành học thuộc lĩnh vực TDTT từ năm thứ

nhất đến năm thứ 4 ở 07 tiêu chí khác nhau: (1) CTĐT có số tín chỉ môn học phù hợp; (2) CTĐT được thiết kế phù hợp với mục tiêu đào tạo; (3) CTĐT được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra; (4) CTĐT cập nhập và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu xã hội; (5) CTĐT được thực hiện theo kế hoạch đã thông báo cho sinh viên; (6) CTĐT chú trọng đào tạo nhiều kỹ năng mềm; (7) CTĐT có lựa chọn các môn tự chọn phù hợp.

Bảng 1: Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về chương trình đào tạo các ngành học lĩnh vực TDTT, Trường Đại học VHNT & DL Thanh Hóa (n = 166)

Chương trình đào tạo	Hoàn toàn không hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Hoàn toàn hài lòng
	%	%	%	%	%
CTĐT có số tín chỉ môn học phù hợp	0	3,61	28,31	37,95	30,1
CTĐT được thiết kế phù hợp với mục tiêu đào tạo	0	3,01	28,92	43,98	24,1
CTĐT được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra	0	1,81	30,12	40,36	27,7
CTĐT cập nhập và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu xã hội	0	3,61	33,73	39,76	22,9
CTĐT được thực hiện theo kế hoạch đã thông báo cho sinh viên	0	1,81	20,48	45,78	31,9
CTĐT chú trọng đào tạo nhiều kỹ năng mềm	0	7,83	47,59	24,10	20,5
CTĐT có lựa chọn các môn tự chọn phù hợp	0	6,02	43,98	26,51	23,5

Kết quả khảo sát bảng 1 cho thấy tiêu chí mức độ hài lòng của sinh viên về chương trình đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực Thể dục thể thao, tại Trường Đại học VHNT & DL Thanh Hóa hầu hết đánh giá ở 3 mức: Bình thường trung bình từ 20.48% - 47.59%; Hài lòng trung bình từ 24.1% - 45.78%; Hoàn toàn hài lòng trung bình từ 20.5% - 31.9%. Qua khảo sát cho thấy đánh giá của sinh viên chủ yếu về chương trình đào tạo ở mức bình thường là cao nhất. Mức độ hài lòng của sinh viên ở các tiêu chí cũng có khác, tiêu chí CTĐT có số tín chỉ môn học phù hợp được đánh giá ở 4 mức không hài lòng (3.61%), bình thường (28.31%), hài lòng (37.95%), hoàn toàn hài lòng (30.1%); CTĐT được thiết kế phù hợp với mục tiêu đào tạo thấp nhất mức không hài lòng (3.01%), cao nhất là hài lòng (43.98%); CTĐT được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra mức thấp nhất không hài lòng (1.81%), cao nhất hài lòng chiếm (40.36%); CTĐT cập nhập và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu xã hội mức thấp nhất không hài lòng (3.61%), cao nhất hài lòng (39.76%); CTĐT được thực hiện theo kế hoạch đã thông báo cho sinh viên đây là tiêu chí được đánh giá cao nhất về mức độ hài lòng (45.78%), ở mức thấp nhất là không hài lòng (1.81%), và hoàn toàn hài lòng (31.9%); CTĐT chú trọng đào tạo nhiều kỹ năng mềm, đây là tiêu chí đánh giá mức độ hài lòng thấp nhất với mức đánh giá thấp nhất không hài lòng chiếm tỷ lệ cao nhất (7.83%), mức bình thường (47.59%), mức hài lòng (24.1%), hoàn toàn hài lòng (20.5%); CTĐT có lựa chọn các môn tự chọn phù hợp ở tiêu chí

này cũng được sinh viên đánh giá mức độ hài lòng ở mức thấp thứ hai với tỷ lệ không hài lòng chiếm (6.2%), bình thường (43.98%).

Thông qua khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của sinh viên đánh giá thấp ở 02 tiêu chí CTĐT chú trọng đào tạo nhiều kỹ năng mềm (7.83%), CTĐT có lựa chọn các môn tự chọn phù hợp (6.2%). Vì vậy, cần điều chỉnh thiết kế học phần trong chương trình đào tạo phù hợp hơn nữa với mục tiêu đào tạo, bổ sung thêm học phần, nội dung kỹ năng mềm, điều chỉnh các học phần tự chọn phù hợp với mục tiêu đào tạo.

4.2. Mức độ hài lòng của sinh viên về đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng đào tạo của các ngành nói chung và trong lĩnh vực TDDT nói riêng. Hiện nay, đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy có 13 giảng viên chuyên ngành thể thao, chưa kể đội ngũ giảng viên giảng dạy kiến thức đại cương, các học phần kỹ năng mềm (trong đó trình độ PGS: 01, Tiến sĩ: 03, nghiên cứu sinh: 01 và 08 thạc sĩ). Để đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu khảo sát ở 7 tiêu chí: (1) Giảng viên có trình độ chuyên môn tốt; (2) Giảng viên có kỹ năng truyền đạt dễ hiểu, sinh động; (3) Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp theo kế hoạch; (4) Giảng viên có thái độ thân thiện với sinh viên; (5) Giảng viên có ứng dụng công nghệ trong dạy học; (6) Giảng viên giải đáp thắc mắc của sinh viên; (7) Giảng viên đánh giá kết quả học tập của sinh viên công bằng.

Bảng 2: Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về đội ngũ giảng viên Thể dục thể thao, Trường Đại học VHTT & DL Thanh Hóa (n = 166)

Đội ngũ giảng viên	Hoàn toàn không hài lòng		Không hài lòng		Bình thường		Hài lòng		Hoàn toàn hài lòng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giảng viên có trình độ chuyên môn tốt	0	0,00	3	1,81	47	28,31	66	39,76	50	30,1
Giảng viên có kỹ năng truyền đạt dễ hiểu, sinh động	0	0,00	2	1,20	46	27,71	54	32,53	64	38,6
Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp theo kế hoạch	2	1,20	3	1,81	46	27,71	65	39,16	50	30,1
Giảng viên có thái độ thân thiện với sinh viên	0	0,00	11	6,63	47	28,31	52	31,33	56	33,7
Giảng viên có ứng dụng công nghệ trong dạy học	2	1,20	6	3,61	34	20,48	75	45,18	49	29,5
Giảng viên giải đáp thắc mắc của sinh viên	1	0,60	9	5,42	50	30,12	59	35,54	47	28,3
GV đánh giá kết quả học tập của SV công bằng	1	0,60	3	1,81	54	32,53	50	30,12	58	34,9

Từ bảng 2 của kết quả khảo sát cho thấy tiêu chí mức độ hài lòng của sinh viên về đội ngũ giảng viên TDTT tại Trường Đại học VH TT & DL Thanh Hóa được đánh giá ở cả 5 mức: hoàn toàn không hài lòng trung bình 0,6 - 1,2%, không hài lòng trung bình từ 1,2 % - 6,63%, bình thường trung bình từ 20,48% - 32,53%, hài lòng trung bình từ 30,12% - 45,18%, hoàn toàn hài lòng trung bình từ 28,3% - 38,6%. Qua khảo sát cho thấy đánh giá của sinh viên về mức độ hài lòng đối với giảng viên cao nhất hài lòng trong tiêu chí giảng viên có ứng dụng công nghệ trong dạy học (45,18%), hoàn toàn hài lòng ở tiêu chí giảng viên có kỹ năng truyền đạt dễ hiểu, sinh động (38,6%).

Tuy nhiên, qua khảo sát cũng cho thấy vẫn có một số sinh viên hoàn toàn không hài lòng (1,2%) ở các tiêu chí giảng viên đảm bảo giờ lên lớp theo kế hoạch, giảng viên có thái độ thân thiện với sinh viên, giảng viên giải đáp thắc mắc của sinh viên, giảng viên đánh giá kết quả học tập của sinh viên công bằng; Không hài lòng ở toàn bộ các tiêu chí trung bình từ 1,2% - 6,63%. Qua đây, một số giảng viên cần có những điều chỉnh về giờ lên lớp, mức độ thân thiện với sinh viên, tư vấn hỗ trợ sinh viên và đánh giá kết quả học tập phù hợp hơn để cải thiện hơn mức độ hài lòng của sinh viên đối với giảng viên.

4.3. Mức độ hài lòng của sinh viên về tổ chức đào tạo

Công tác tổ chức đào tạo ngành học được thiết kế linh hoạt cho sinh viên đặc biệt sinh viên là các vận động viên tham gia thi đấu thể thao ở các giải đấu cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế. Các lớp học được tổ chức phù hợp với quy mô lớp, kế hoạch giảng dạy đảm bảo sinh viên được thông báo đầy đủ. Công tác tổ chức kiểm tra đánh giá được thực hiện chặt chẽ với từng học phần trong chương trình đào tạo. Để đánh giá công tác tổ chức đào tạo, nghiên cứu khảo sát 7 tiêu chí khác nhau: (1) Sinh viên được thông báo kế hoạch giảng dạy đầy đủ; (2) Thời gian học tập được bố trí thuận tiện cho sinh viên; (3) Sinh viên được hỗ trợ địa điểm thực tế, thực tập; (4) Công tác kiểm tra, đánh giá phù hợp và được tổ chức chặt chẽ; (5) Giảng viên cố vấn học tập hoạt động hiệu quả với việc hỗ trợ của sinh viên; (6) Hình thức đào tạo phù hợp với người học; (7) Tổ chức lớp học số lượng hợp lý.

Bảng 3: Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về tổ chức đào tạo các ngành lĩnh vực Thể dục thể thao, Trường Đại học VH TT & DL Thanh Hóa (n = 166)

Tổ chức đào tạo	Hoàn toàn không hài lòng		Không hài lòng		Bình thường		Hài lòng		Hoàn toàn hài lòng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Sinh viên được thông báo kế hoạch giảng dạy đầy đủ	0	0,00	6	3,61	32	19,28	64	38,55	64	38,6
Thời gian học tập được bố trí thuận tiện cho sinh viên	0	0,00	2	1,20	33	19,88	66	39,76	65	39,2
Sinh viên được hỗ trợ địa điểm thực tế, thực tập	0	0,00	0	0,00	53	31,93	55	33,13	58	34,9
Công tác kiểm tra, đánh giá phù hợp và được tổ chức chặt chẽ	0	0,00	3	1,81	50	30,12	60	36,14	53	31,9
Cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên học tập, hoạt động hiệu quả	2	1,20	10	6,02	35	21,08	58	34,94	61	36,7

Hình thức đào tạo phù hợp với người học	0	0,00	1	0,60	34	20,48	62	37,35	69	41,6
Tổ chức lớp học với số lượng hợp lý	0	0,00	0	0,00	30	18,07	62	37,35	74	44,6

Kết quả khảo sát bảng 3 cho thấy tiêu chí mức độ hài lòng của sinh viên về tổ chức đào tạo được đánh giá ở 5 mức: Hoàn toàn không hài lòng chiếm 1.2% ở tiêu chí Cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên học tập, hoạt động hiệu quả; Không hài lòng trung bình từ 0.6% - 6.02%; Bình thường trung bình từ 18.07% - 31.93% trong đó tiêu chí được đánh giá cao nhất sinh viên được hỗ trợ địa điểm thực tế, thực tập (31.93%), Mức độ hài lòng trung bình từ 34.14% - 39.76% cao nhất ở tiêu chí Thời gian học tập được bố trí thuận tiện cho sinh viên (39.76%); Mức độ hoàn toàn hài lòng trung bình từ 32.9% - 44.6%, cao nhất ở tiêu chí Tổ chức lớp học số lượng hợp lý (44.6%).

Tuy nhiên, qua khảo sát cũng cho thấy vẫn có một số sinh viên hoàn toàn không hài lòng (1.2%) và không hài lòng ở tiêu chí Cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên học tập, hoạt động hiệu quả (6.02%), sinh viên được thông báo kế hoạch giảng dạy đầy đủ (3.61%), Công tác kiểm tra, đánh giá phù hợp và được tổ chức chặt chẽ (1.81%). Qua đây, công tác tổ chức đào tạo cũng cần phải điều chỉnh ở một số nội dung: cần phải nâng cao hiệu quả cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên, thông báo kế hoạch giảng dạy đầy đủ cho sinh viên, công tác chấm thi cần chặt chẽ hơn.

4.4. Mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất

Yếu tố cơ sở vật chất phòng học, sân bãi và các tiện ích đi kèm là điều kiện để Nhà trường triển khai hiệu quả chương trình đào tạo lĩnh vực Thể dục thể thao, nơi tập luyện của sinh viên được đảm bảo là điều kiện cần thiết và quyết định đến chất lượng đào tạo, đặc biệt triển khai học thực hành cho sinh viên. Yếu tố cơ sở vật chất được sinh viên đánh giá như thế nào về mức độ hài lòng, trong nghiên cứu khảo sát 166 sinh viên trên 5 tiêu chí: (1) Phòng học, sân bãi rộng và phù hợp với môn học; (2) Phòng học, sân bãi được trang bị đầy đủ thiết bị dụng cụ giảng dạy học tập; (3) Thư viện có nguồn học liệu phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập của ngành; (4) Tiện ích và Internet trong trường hoạt động hiệu quả; (5) Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát, bố trí hợp lý.

Bảng 4: Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất đào tạo lĩnh vực TDTT, Trường Đại học VHTT & DL Thanh Hóa (n = 166)

Tổ chức đạo tạo	Hoàn toàn không hài lòng		Không hài lòng		Bình thường		Hài lòng		Hoàn toàn hài lòng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Phòng học, sân bãi rộng rãi và phù hợp với môn học	3	1,81	8	4,82	70	42,17	49	29,52	36	21,7
Phòng học, sân bãi được trang bị đầy đủ thiết bị dụng cụ giảng dạy học tập	3	1,81	7	4,22	57	34,34	52	31,33	47	28,3
Thư viện có nguồn học liệu phù hợp đáp ứng nhu cầu học	0	0,00	6	3,61	60	36,14	55	33,13	45	27,1

tập của ngành										
Tiện ích và Internet trong trường hoạt động hiệu quả	5	3,01	28	16,87	57	34,34	45	27,11	31	18,7
Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát, bố trí hợp lý	0	0,00	3	1,81	56	33,73	50	30,12	57	34,3

Kết quả khảo sát bảng 4 cho thấy tiêu chí mức độ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất được đánh giá ở 5 mức: Hoàn toàn không hài lòng chiếm 1.8% ở 2 tiêu chí phòng học, sân bãi rộng và phù hợp với môn học, phòng học, sân bãi được trang bị đầy đủ thiết bị dụng cụ giảng dạy học tập, tiện ích và Internet trong trường hoạt động hiệu quả (3.01%); Không hài lòng trung bình từ 1.81% - 16.87% ở tất cả các tiêu chí trong đó cao nhất tiêu chí tiện ích và Internet trong trường hoạt động (16.87%); Bình thường trung bình từ 33.73% - 42.17%, trong đó đánh giá cao nhất phòng học, sân bãi rộng và phù hợp với môn học (42.17%); Mức độ hài lòng trung bình từ 27.11% - 33.13% cao nhất ở tiêu chí thư viện có nguồn học liệu phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập của ngành (33.13%); Mức độ hoàn toàn hài lòng trung bình từ 18.7% - 34.3% cao nhất ở tiêu chí khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát, bố trí hợp lý (34.3%), thấp nhất là tiêu chí tiện ích và Internet trong trường hoạt động hiệu quả (18.7%).

Qua khảo sát, cho thấy một số sinh viên vẫn chưa hài lòng về một số tiêu chí cơ sở vật chất của ngành học ở các tiêu chí phòng học, sân bãi rộng và phù hợp với môn học, phòng học, sân bãi được trang bị đầy đủ thiết bị dụng cụ giảng dạy học tập, tiện ích và Internet trong trường hoạt động hiệu quả. Điều này, cũng cần được cải thiện hơn bằng cách đầu tư hơn nữa về hệ thống phòng học, sân bãi cho luyện tập thể thao, đầu tư đường truyền mạng Internet tốc độ cao cho khu vực thực hành của các ngành lĩnh vực TDTT để phục vụ nhu cầu học tập của sinh viên.

4.5. Mức độ hài lòng của sinh viên về công tác hành chính

Để đánh giá về công tác hành chính đối với hoạt động hỗ trợ đào tạo, tạo điều kiện sinh viên giải quyết các thủ tục trong quá trình học tập. Khảo sát đã thực hiện 6 tiêu chí: (1) Nhà trường và Khoa có tổ chức buổi đối thoại sinh viên trong năm học; (2) Ban chủ nhiệm khoa giải quyết kiến nghị của sinh viên kịp thời; (3) Nhân viên hành chính có thái độ phục vụ tốt; (4) Các vấn đề liên quan học vụ của sinh viên được giải quyết kịp thời; (5) Quy trình giải quyết các vấn đề học vụ của sinh viên hợp lý; (6) Sinh viên luôn nhận được những thông báo của Khoa kịp thời.

Bảng 5: Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về công tác hành chính

Công tác hành chính	Hoàn toàn không hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Hoàn toàn hài lòng
	%	%	%	%	%
Nhà trường và Khoa có tổ chức buổi đối thoại sinh viên trong năm học	0	1,20	33,73	36,14	28,9

Ban chủ nhiệm khoa giải quyết kiến nghị của sinh viên kịp thời	0	1,20	35,54	36,14	27,1
Nhân viên hành chính có thái độ phục vụ tốt	0	1,20	35,54	37,35	25,9
Các vấn đề liên quan học vụ của sinh viên được giải quyết kịp thời	1.6	1,81	38,55	39,16	19,9
Quy trình giải quyết các vấn đề học vụ của sinh viên hợp lý	0	1,20	32,53	33,73	32,5
Sinh viên luôn nhận được những thông báo của Khoa kịp thời	0	1,20	28,92	37,35	32,5

Từ kết quả khảo sát bảng 5 cho thấy mức độ hài lòng của sinh viên đối với công tác hành chính đều được đánh giá ở 5 mức độ: Mức độ hoàn toàn không hài lòng chiếm 1.8% trong tiêu chí các vấn đề liên quan học vụ của sinh viên được giải quyết kịp thời; Không hài lòng trung bình từ 1.2% - 1.8%; Bình thường trung bình từ 28.92% - 38.55%; Mức độ hài lòng trung bình từ 33.73% - 39.16%; Mức độ hoàn toàn hài lòng trung bình từ 19.9% - 32.5%.

Qua khảo sát cho thấy một số sinh viên vẫn chưa hài lòng về một số tiêu chí công tác hành chính của ngành học cả 5 tiêu chí nhưng tiêu chí được đánh giá hoàn toàn không hài lòng, không hài lòng nhiều và cao nhất là tiêu chí các vấn đề liên quan học vụ của sinh viên được giải quyết kịp thời (1.6% - 1,81%). Điều này, cũng cần được cải thiện bằng cách Khoa phải có kế hoạch, lịch làm việc cụ thể hơn để giải quyết những sự vụ, các vướng mắc cho sinh viên kịp thời.

4.6. Mức độ sự hài lòng của sinh viên về các nội dung khác

Ngoài đánh giá mức độ hài lòng về chương trình đào tạo, giảng viên, cơ sở vật chất, tổ chức đào tạo, công tác hành chính, trong nghiên cứu đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên ở các tiêu chí khác như: (1) Khóa học giúp sinh viên tiếp thu được kiến thức, kỹ năng chuyên môn và rèn luyện đạo đức, tác phong và nhân cách; (2) Khóa học giúp sinh viên tự tin ra trường làm việc; (3) Bạn sẽ giới thiệu cho người thân học tại Trường; (4) Nếu có cơ hội chọn lại, bạn vẫn chọn các ngành học thuộc lĩnh vực Thể dục thể thao; (5) Giờ học nội khoá gây hứng thú học tập cho sinh viên; (6) Công tác tổ chức hoạt động ngoại khoá TDTT cho sinh viên được thực hiện đảm bảo; (7) Các giải thi đấu thể thao cho sinh viên được tổ chức phong phú, thường xuyên.

Bảng 6: Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên

Sự hài lòng của sinh viên	Hoàn toàn không hài lòng		Không hài lòng		Bình thường		Hài lòng		Hoàn toàn hài lòng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khóa học giúp sinh viên tiếp thu được kiến thức, kỹ năng chuyên môn và rèn luyện đạo	0	0	2	1,20	54	32,53	60	36,14	50	30,1

đức, tác phong và nhân cách										
Khóa học giúp sinh viên tự tin ra trường làm việc	0	0	3	1,81	59	35,54	62	37,35	42	25,3
Bạn sẽ giới thiệu cho người thân học tại Trường	0	0	3	1,81	45	27,11	64	38,55	54	32,5
Nếu có cơ hội chọn lại, bạn vẫn chọn các ngành học thuộc lĩnh vực Thể dục thể thao	0	0	2	1,20	48	28,92	62	37,35	54	32,5
Giờ học nội khoá gây hứng thú học tập cho sinh viên	0	0	2	1,20	54	32,53	55	33,13	55	33,1
Công tác tổ chức hoạt động ngoại khoá TDDT cho sinh viên được thực hiện đảm bảo	0	0	2	1,20	48	28,92	62	37,35	54	32,5
Các giải thi đấu thể thao cho sinh viên được tổ chức phong phú, thường xuyên	0	0	2	1,20	62	37,35	54	32,53	48	28,9

Từ kết quả khảo sát bảng 6 cho thấy mức độ hài lòng của sinh viên đối với nội dung khác đều được đánh giá ở 4 mức độ, mức độ không hài lòng trung bình từ 1.2% - 1.81% ở tất cả các tiêu chí; Bình thường trung bình từ 27.11% - 37.35%, trong đó tiêu chí các giải thi đấu thể thao cho sinh viên được tổ chức phong phú, thường xuyên chiếm tỷ lệ cao nhất (37.35%); Mức độ hài lòng trung bình từ 32.53% - 38.55%, tiêu chí cao nhất Bạn sẽ giới thiệu cho người thân học tại Trường; Mức độ hoàn toàn hài lòng trung bình từ 28.9% - 33.1%, tiêu chí cao nhất là Giờ học nội khoá gây hứng thú học tập cho sinh viên (33.1%), nhưng thấp nhất đó là Khóa học giúp sinh viên tự tin ra trường làm việc (25.3%) .

Qua khảo sát, cho thấy mức độ hài lòng của sinh viên về nội dung khác khá cao ở các mức bình thường, hài lòng, hoàn toàn hài lòng. Tuy nhiên, vẫn có một số sinh viên không hài lòng ở cả 07 tiêu chí trên.

5. Thảo luận

Thông qua việc khảo sát đánh giá cho thấy thực trạng về mức độ sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực TDDT ở Trường vẫn còn hạn chế, mức độ hài lòng chưa cao ở một số nội dung của cả 06 yếu tố, trong đó về chương trình đào tạo còn 02 tiêu chí sinh viên đánh giá không cao là CTĐT chú trọng đào tạo nhiều kỹ năng mềm (7.83%), CTĐT có lựa chọn các môn tự chọn phù hợp (6.2%); Tổ chức đào tạo còn tiêu chí về cố vấn học tập hỗ trợ sinh viên học tập, hoạt động hiệu quả (6.02%); về cơ sở vật chất còn tiêu chí tiện ích và Internet trong trường hoạt động hiệu quả (3.01%); các nội dung về đội ngũ giảng viên, công tác hành chính, sự hài lòng của sinh viên đối với các nội dung khác cũng đều còn tỷ lệ sinh viên đánh giá thấp, tuy nhiên tỷ lệ không cao. Vì vậy, cần có sự nghiên cứu cải thiện các nội dung trong chương trình đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực Thể dục thể thao tại Trường Đại học VHNT & DL Thanh Hóa.

6. Kết luận

Quá trình khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên đã đánh giá một cách toàn diện chất lượng đào tạo các ngành học lĩnh vực Thể dục thể thao tại Trường Đại học VH TT & DL Thanh Hóa. Đây là cơ sở để nhà trường nghiên cứu, điều chỉnh các nội dung phù hợp hơn, đảm bảo chương trình đào tạo được thiết kế bổ sung chú trọng về đào tạo kỹ năng mềm, các học phần tự chọn phù hợp với mục tiêu đào tạo; Tổ chức đào tạo linh hoạt, trong đó công tác tư vấn hỗ trợ sinh viên được quan tâm sát sao hơn, đánh giá kết quả học tập chính xác hơn; Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trong đó có hệ thống phòng học, sân bãi cho tập luyện Thể dục thể thao, đầu tư đường truyền mạng Internet tốc độ cao để phục vụ nhu cầu học tập của sinh viên; Nâng cao công tác hành chính và một số nội dung trong quá trình đào tạo nhằm cải thiện mức độ hài lòng của sinh viên góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

[1]. Nguyễn Khánh Duy, Đ. V. (2021), *Đánh giá sự hài lòng của sinh viên Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng về việc thực hiện chương trình môn học tự chọn Gym - Fitness*, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Thể dục Thể thao, số 6, tr.37 - 42.

[2]. Trần Quốc Hùng, Đ. A (2018), *Đề xuất giải pháp nâng cao sự hài lòng của sinh viên đối với môn học Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt qua 02 yếu tố giảng viên và cơ sở vật chất*, Tạp chí Đào tạo và huấn luyện thể thao, số 2, tr.38 - 41 .

[3]. Tri, N. H. (2021), *Mức độ hài lòng của sinh viên học môn thể thao tự chọn trong chương trình môn học Giáo dục thể chất Trường Đại học Cần Thơ*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, số 1, tr. 24 - 39.

[4]. Hoàng Trọng Lợi (2023), *Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng Giáo dục thể chất tại Đại học Đà Nẵng*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, số 1, tr. 24 - 39.

Tài liệu tiếng Anh

[5]. George B.Cickyham, M. S (2005), *Anticipated career satisfaction, affective occupational commitment, and intentions to enter the sport management profession*, Journal of Sport Management, 19, p. 43 - 57.

[6]. Nels Popp, E. A. (2015), *Assessing Student Satisfaction Within Sport Management Master's Degree Programs*. Sport Management Education Journal, Vol 9, No.1, p.25 - 38. DOI: 10.1123/SMEJ.2014 - 0007.

[7]. Stier, W (2001), *The current status of sport management and athletic (sport) administration programs in the 21st century at the undergraduate and graduate levels*, International Journal of Sport Management, 2 (1), p.60 - 97.

ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

Đồng Hương Lan

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: donghuonglan@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 04/7/2025

Ngày phản biện: 06/7/2025

Ngày tác giả sửa: 10/7/2025

Ngày duyệt đăng: 24/7/2025

Ngày phát hành: 31/7/2025

Nghiên cứu khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên các ngành Thể dục thể thao tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa dựa trên 6 yếu tố: (1) Chương trình đào tạo, (2) Đội ngũ giảng viên, (3) Tổ chức đào tạo, (4) Cơ sở vật chất, (5) Công tác hành chính, (6) Sự hài lòng của sinh viên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng kỳ vọng của sinh viên Nhà trường.

Từ khóa: Sự hài lòng; Chất lượng đào tạo; Thể dục thể thao; Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.